PHÒNG GD & ĐT QUẬN LONG BIÊN

**TRƯỜNG THCS GIA THUỴ**

**KẾ HOẠCH DẠY HỌC MÔN LỊCH SỬ 8**

**(DẠY HỌC THEO CHỦ ĐỀ)**

**Bắt đầu thực hiện từ năm học 2019 - 2020**

***Cả năm: 37 tuần - 53 tiết***

***Học kì I: 19 tuần - 35 tiết***

***Học kì II: 18 tuần - 18 tiết***

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TIẾT** | **BÀI** | **TÊN BÀI** | **ĐIỀU CHỈNH GIẢM TẢI** | **GHI CHÚ** |
| 1  2 | 1 | Những cuộc CMTS đầu tiên: Mục I, II.  Mục III | Mục I - 1, 2  Mục II – 2; Mục III – 2  (Đọc thêm) |  |
| 3  4 | 2 | CMTS Pháp: Mục I, II.  Mục III | Mục II: Chỉ nhấn mạnh sự kiện 14/7; Tuyên ngôn Nhân quyền và Dân quyền; nền chuyên chính dân chủ CM Giacôbanh |  |
| 5 | 3 | CNTB được xác lập trên phạm vi thế giới | Mục I, 2 và mục II, 1: Không dạy |  |
| 6 | 4 | Phong trào công nhân và sự ra đời của chủ nghĩa Mác | Mục II : HD hs đọc thêm |  |
| 7 |  | Làm bài tập LS |  |  |
| 8 | 5 | Công xã Pari | Mục II, III: HD hs đọc thêm |  |
| 9  10 | 6 | Các nước Anh – Pháp - Đức – Mĩ cuối TKK XIX, đầu TK XX:  Mục I: 1, 2.  Mục I: 3, 4 | Mục II: Không dạy |  |
| 11 | 7 | Phong trào công nhân quốc tế cuối TK XIX, đầu TK XX | Mục I: HD hs đọc thêm |  |
| 12 | 8 | Sự phát triển của kĩ thuật, khoa học, văn học và nghệ thuật TK XVIII – XIX | Mục II: Không dạy |  |
| 13 | 9 | Ấn Độ TK XVIII - đầu TK XIX |  |  |
| 14 | 10 | Trung Quốc cuối TK XIX - đầu TK XX | Mục II: HD HS lập niên biểu |  |
| 15 | 11 | Các nước Đông Nam Á cuối TK XIX - đầu TK XX |  |  |
| 16 | 12 | Nhật Bản giữa TK XIX - đầu TK XX | Mục III: Không dạy |  |
| 17 |  | Ôn tập |  |  |
| 18 |  | **Kiểm tra 45 phút** |  |  |
| 19  20 | 13 | Chiến tranh thế giới thứ nhất:  Mục I.  Mục II. |  |  |
| 21 | 14 | Ôn tập LS TG cận đại (từ giữa TK XVI đến năm 1917) |  |  |
| 22  23 | 15 | CM tháng Mười Nga năm 1917 và cuộc đấu tranh bảo vệ CM (1917 – 1921): Mục I: 1, 2.  Mục I: 3 | Mục II: Không dạy |  |
| 24 | 16 | Liên Xô xây dựng CNXH | Mục II: Chỉ cần nắm được những thành tựu xây dựng CNXH (1925 – 1941) |  |
| 25 | 17,  18,  19 | **CHỦ ĐỀ: CÁC NƯỚC TƯ BẢN GIỮA HAI CUỘC CHIẾN TRANH THẾ GIỚI (1918 – 1939)**  Tiết 1: Các nước tư bản trong những năm 1918 – 1929.  Tiết 2: Các nước tư bản trong những năm (1929 – 1939).  Tiết 3: Bài tập | Mục I, 2: Không dạy |  |
| 26 | mục II, 2: Không dạy |  |
| 27 |  |  |
| 28  29 | 20 | Phong trào ĐLDT ở châu Á (1918 – 1939): Mục I.  Mục II. |  |  |
| 30  31 | 22 | Chiến tranh thế giới thứ hai (1939 – 1945): Mục I, II.  Mục III. | Mục II: HD HS lập niên biểu |  |
| 32 | 22 | Sự phát triển của văn hoá, KHKT thế giới nửa đầu TK XX |  |  |
| 33 | 23 | Ôn tập LSTG hiện đại (từ năm 1917 đến năm 1945) |  |  |
| 34 |  | Làm bài tập LS |  |  |
| 35 |  | **Kiểm tra HK I** |  |  |
| 36  37 | 24 | CHỦ ĐỀ : CUỘC KHÁNG CHIẾN CHỐNG THỰC DÂN PHÁP TỪ 1858 ĐẾN 1884  Cuộc k/c từ năm 1858 đến năm 1873:  Mục I.  Mục II. | Mục I. Thực dân Pháp xâm lược VN và mục II. Cuộc kháng chiến chống Pháp từ 1858 đến 1873 | Không dạy quá trình xâm lược của thực dân Pháp, chỉ tập trung vào các cuộc kháng chiến tiêu biểu từ 1858 - 1873 |
| 38  39 | 25 | K/c lan rộng ra toàn quốc (1873 – 1884). Mục I  Mục II | Mục I. Thực dân Pháp đánh Bắc Kỳ lần thứ nhất. Cuộc kháng chiến ở Hà Nội và các tỉnh đồng bằng Bắc Kỳ; Mục II. Thực dân Pháp đánh Bắc Kỳ lần thứ hai. Nhân dân Bắc Kỳ tiếp tục kháng chiến trong những năm 1882-1884. | Chỉ chọn sự kiên tiêu biểu, những diễn biến chính , tập trung vào cuộc kháng chiến ở Hà Nội (1873- 1882) |
| 40  41 | **CHỦ ĐỀ: PHONG TRÀO CHỐNG PHÁP CUỐI THẾ KỈ XIX. 2 TIẾT**  Tiết 1: Hoàn cảnh lịch sử  Tiết 2:  1.Các cuộc đấu tranh tiêu biểu: Khởi nghĩa Hương Khê  2. Khởi nghĩa Yên Thế | | Mục I . Cuộc phản công của phái chủ chiến tại kinh thành Huế. Vua Hàm Nghi ra Chiếu “ Cần Vương”  Mục II. Những cuộc khởi nghĩa trong phong trào Cần Vương  Mục II – 1, 2: Không dạy | Không dạy chi tiết, cần khắc sâu nhân vật Tôn Thất Thuyết, Tập trung vào phong trào Cần Vương  - Chỉ tập trung vào cuộc khởi nghĩa Hương Khê  ( 1885 – 1896) |
| Mục I: HD HS lập bảng thống kê các giai đoạn của k/n Yên Thế (không cần chi tiết); mục II: Không dạy  Mục I. Khởi nghĩa Yên Thế ( 1884-1913) | - Chỉ nêu nguyên nhân bùng nổ. Diễn biến cuộc khởi nghĩa Yên Thế , hướng dẫn HS lập niên biểu các sự |
|  | 28 | Trào lưu cải cách duy tân ở Việt Nam nửa cuối TK XIX | Cả bài | Không dạy |
| 42 |  | Ôn tập |  |  |
| 43 |  | Làm bài tập LS |  |  |
| 44 |  | **Kiểm tra 45 phút** |  |  |
| 45  46 | CHỦ ĐỀ XÃ HỘI VIỆT NAM TỪ  1897 đến 1918 . 2 TIẾT  **Tiết 1:**Chính sách khai thác thuộc địa của thực dân Pháp và những chuyển biến KT – XH ở Việt Nam:  **Tiết 2:**Phong trào yêu nước chống Pháp từ đầu TK XX đến năm 1918: | | Mục I. Cuộc khai thác thuộc địa lần thứ nhất của thực dân Pháp ( 1897- 1914)  Mục II. Những chuyển biến của XHVN | - Chỉ nêu ngắn gọn chính sách khai thác thuộc địa của thực dân Pháp và lí giải mục đích của cuộc khai thác  - Hướng dẫn HS tự học |
| Mục I. Phong trào yêu nước trước Chiến tranh TG thứ nhất | Không trình bày diễn biến của các phong trào yêu nước mà chỉ nhấn mạnh đến hai xu hướng cứu nước chính: Bạo động và cải cách gắn liền với một số nhà yêu nước tiêu biểu. |
|  |  | | Mục II.1. Chính sách của thực dân Pháp ở Đông Dương trong thời chiến | Khuyến khích HS tự học |
| Mục II.2. Vụ mưu khởi nghĩa ở Huế ( 1976). Khởi nghĩa của binh lính và tù chính trị ở Thái Nguyên (1917) | Không dạy |
| 47 |  | **Lịch sử địa phương – Thăng Long - Hà Nội từ thời Nguyễn đến hết chiến tranh thế giới thứ nhất 1802 - 1918** |  |  |
| 48 | 31 | Ôn tập LS Việt Nam (từ năm 1858 đến năm 1918) |  |  |
| 49 |  | **Kiểm tra HK II** |  |  |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **BGH duyệt**  **Phạm Thị Hải Vân** | **Tổ chuyên môn duyệt**  **Nguyễn Thị Phượng** | **Nhóm phụ trách chuyên môn**  **Nguyễn Thu Giang** |